

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 470/TB-UBND

Tuy Hòa, ngày 10 tháng 8 năm 2010

THÔNG BÁO

Về việc ban hành hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 về quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước; số 97/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 35/2009/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 11 năm 2009 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với công ty nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Công văn số 920/BXD-KTXD ngày 25 tháng 5 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 52/TTr-SXD ngày 27 tháng 7 năm 2010),

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có dự toán được lập theo bộ đơn giá xây dựng hiện hành của tỉnh xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên, với các nội dung như sau:

I. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình

Dự toán xây dựng công trình, dự toán khảo sát xây dựng lập theo bộ Đơn giá xây dựng mới của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành năm 2006 tính với mức lương tối thiểu là 350.000 đồng/tháng, cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ được điều chỉnh như sau:

1. Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng.

a) Điều chỉnh chi phí nhân công:

Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng công trình lập theo “Đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng tỉnh Phú Yên” ban hành kèm theo Quyết định số 1012/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2006, số 324/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và “Đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt tỉnh Phú Yên” ban hành kèm theo Quyết định số 1013/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2006, số 325/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

Hệ số chỉnh	Công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa		Công trình xây dựng trên địa bàn các huyện và thị xã Sông Cầu	
	Từ 01/01/2010 đến 30/4/2010	Từ 01/5/2010 trở đi	Từ 01/01/2010 đến 30/4/2010	Từ 01/5/2010 trở đi
K_{NC}	2,285	2,30	2,071	2,086

b) Điều chỉnh hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương tối thiểu của các nhóm lương thứ n (h_{1n}) và hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương cấp bậc của các nhóm lương thứ n (h_{2n}) tương ứng với hệ số điều chỉnh chi phí nhân công (K_{NC}) nêu trên như sau:

Hệ số chỉnh	Nhóm lương	h_{1n}	h_{2n}
$K_{NC} = 2,285$	Nhóm 1	$h_{11} = 3,128$	$h_{21} = 1,328$
	Nhóm 2	$h_{12} = 3,323$	$h_{22} = 1,324$
	Nhóm 3	$h_{13} = 3,670$	$h_{23} = 1,318$
$K_{NC} = 2,30$	Nhóm 1	$h_{11} = 3,148$	$h_{21} = 1,337$
	Nhóm 2	$h_{12} = 3,343$	$h_{22} = 1,332$
	Nhóm 3	$h_{13} = 3,689$	$h_{23} = 1,325$
$K_{NC} = 2,071$	Nhóm 1	$h_{11} = 3,145$	$h_{21} = 1,336$
	Nhóm 2	$h_{12} = 3,341$	$h_{22} = 1,331$
	Nhóm 3	$h_{13} = 3,687$	$h_{23} = 1,324$
$K_{NC} = 2,086$	Nhóm 1	$h_{11} = 3,167$	$h_{21} = 1,345$
	Nhóm 2	$h_{12} = 3,362$	$h_{22} = 1,339$
	Nhóm 3	$h_{13} = 3,709$	$h_{23} = 1,332$

c) Điều chỉnh chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng công trình lập theo “Đơn giá xây dựng công trình - Phần xây dựng tỉnh Phú Yên” ban hành kèm theo Quyết định số 1012/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2006, số 324/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên và “Đơn giá xây dựng công trình - Phần lắp đặt tỉnh Phú Yên” ban hành kèm theo Quyết định số

1013/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2006, số 325/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

Hệ số chỉnh	Công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa	Công trình xây dựng trên địa bàn các huyện và thị xã Sông Cầu
K_{MTC}	1,45	1,43

d) Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng:

Trực tiếp phí khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành.

2. Điều chỉnh một số khoản mục chi phí khác.

a) Điều chỉnh chi phí khảo sát xây dựng: Đơn giá tổng hợp của công tác khảo sát xây dựng trong “Đơn giá khảo sát xây dựng của tỉnh Phú Yên” ban hành kèm theo Quyết định số 1014/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2006, số 326/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Đơn giá khảo sát 1014/2006/QĐ-UBND) được điều chỉnh như sau:

$$D_{KSi}^{DC} = 1,06 \times D_{VLi} + 1,802 \times D_{NCi} \times K_{NC}^{KS} + 1,06 \times D_{Mi} \times K_M^{KS}$$

Trong đó:

- D_{KSi}^{DC} : đơn giá tổng hợp của công tác khảo sát xây dựng thứ i trong Đơn giá khảo sát 1014/2006/QĐ-UBND sau khi được điều chỉnh.

- D_{VLi} : chi phí vật liệu của công tác khảo sát xây dựng thứ i trong Đơn giá khảo sát 1014/2006/QĐ-UBND.

- D_{NCi} : chi phí nhân công của công tác khảo sát xây dựng thứ i trong Đơn giá khảo sát 1014/2006/QĐ-UBND.

- D_{Mi} : chi phí sử dụng máy của công tác khảo sát xây dựng thứ i trong Đơn giá khảo sát 1014/2006/QĐ-UBND.

- K_{NC}^{KS} : hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo bảng sau:

Hệ số chỉnh	Công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa		Công trình xây dựng trên địa bàn các huyện và thị xã Sông Cầu	
	Từ 01/01/2010 đến 30/4/2010	Từ 01/5/2010 trở đi	Từ 01/01/2010 đến 30/4/2010	Từ 01/5/2010 trở đi
K_{NC}^{KS}	2,285	2,30	2,071	2,086

- K_M^{KS} : hệ số điều chỉnh chi phí sử dụng máy ($K_M^{KS} = 1,237$).

b) Điều chỉnh dự toán các khoản mục chi phí khác tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán xây dựng công trình: được tính theo các quy định hiện hành của nhà nước.

II. Điều chỉnh dự toán dịch vụ công ích đô thị

Dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo bộ Đơn giá dịch vụ công ích đô thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành năm 2007 tính với mức lương tối thiểu là 450.000 đồng/tháng, cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.5 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ được điều chỉnh như sau:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công.

Chi phí nhân công trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo “Đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng tỉnh Phú Yên” ban hành theo Quyết định số 185/2007/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2007 và “Đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị tỉnh Phú Yên” ban hành theo Quyết định số 184/2007/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

Hệ số chỉnh	Trên địa bàn thành phố Tuy Hòa		Trên địa bàn các huyện và thị xã Sông Cầu	
	Từ 01/01/2010 đến 30/4/2010	Từ 01/5/2010 trở đi	Từ 01/01/2010 đến 30/4/2010	Từ 01/5/2010 trở đi
K _{NC}	1,753	1,776	1,599	1,622

2. Điều chỉnh chi phí máy thi công.

Chi phí nhân công trong dự toán dịch vụ công ích đô thị lập theo “Đơn giá duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng tỉnh Phú Yên” ban hành theo Quyết định số 185/2007/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2007 và “Đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị tỉnh Phú Yên” ban hành theo Quyết định số 184/2007/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

Hệ số chỉnh	Trên địa bàn thành phố Tuy Hòa	Trên địa bàn các huyện và thị xã Sông Cầu
K _{MTC}	1,40	1,37

3. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán dịch vụ công ích đô thị.

Chi phí quản lý chung, lợi nhuận định mức được tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành.

III. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

2. Đối với công trình xây dựng được lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được nhà nước cho phép áp dụng ở công trình, xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán xây dựng công trình.

3. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 theo hợp đồng và các điều kiện đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng (bằng văn bản) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự